

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày 02-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Chung

Ông Nguyễn Văn Khuyến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 2 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 25/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Cao Thanh T, sinh ngày 16/11/1991, tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Như K và bà Phạm Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 39/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù, phạt bổ sung 05 triệu đồng về tội mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 656 ngày 28/6/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; Bản án số 119/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại Tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 10/2018/QĐ-CA ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín; có mặt.

2. Bùi Văn H, sinh ngày 9/9/1992, tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 112/HSST ngày 17/9/2009 của Tòa án

nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11/12/2017 của Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/9/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2017 đến ngày 2/10/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

3. Văn Đình S, sinh ngày 04/04/1985, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đình G và bà Nguyễn Thị T; vợ: không (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 34/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 11/12/2017 của Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 triệu đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/9/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2017 đến ngày 02/10/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

4. Hoàng Mậu K, sinh ngày 28/10/1993, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mậu L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76 ngày 5/7/2012 của Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 triệu đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 26/10/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Bùi Thị Kim N, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Số 04, đường T, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở: Số 245, đường T, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1961, trú tại: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: (khu mới) phố P, phường Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

4. Ông Đỗ Tiến D, sinh năm 1954, trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

5. Anh Tô Hoài N, sinh năm 1993, trú tại: thôn K, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

6. Anh Hoàng Xuân Q, trú tại: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

7. Anh Phạm Văn Y, sinh năm 1976, trú tại: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Ngọc T1, sinh năm 1975, trú tại: thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967, trú tại: đường 3, phố 4, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979, trú tại: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

4. Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1985, trú tại: thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

5. Anh Đào Sỹ Ch, sinh năm 1970, trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

6. Anh Tiêu Văn T, sinh năm 1972, trú tại: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2017 đến cuối tháng 9 năm 2017 Cao Thanh T, Bùi Văn H, Hoàng Mậu K, Văn Đình S đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện H, huyện N, thành phố N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Rạng sáng ngày 14/6/2017, T rủ Lã Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình đi trộm cắp tài sản bằng xe xe mô tô Sirius của T. Khi đi H mang theo 01 vạm phá khóa hình chữ “T”. Khoảng 4 giờ, cả hai đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 35N3 - 5979, số máy 5098626, số khung 05878, đăng ký xe mang tên chị Đỗ Thị L, do ông Đỗ Tiến D (là bố đẻ) quản lý, sử dụng dựng trước cửa hàng tạp hóa của gia đình không có người trông coi. T đứng cách đó khoảng 3- 4 mét để canh giới còn H đến dùng vạm phá khóa hình chữ “T” mở được ổ khóa điện của xe nhưng không nổ được máy nên T vào dắt xe ra, đi được khoảng 3 đến 4 mét thì nổ được máy. Lúc này, ông Đỗ Tiến D phát hiện và đuổi theo nhưng không kịp. T

đi xe vừa lấy được còn H điều khiển xe của T bỏ chạy về nhà T ở xã N. Tại nhà, T tháo BKS vứt đi rồi dùng chiếc xe đã trộm cắp làm phương tiện đi lại một thời gian, sau đó bán chiếc xe này cho một người không quen biết với giá 2.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chiếc xe mô tô này Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ khi một người bị kiểm tra hành chính bỏ xe lại và bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 75/KL-HĐ ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α , số máy 5098626, số khung 058781 là 3.560.000 đồng.

Chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” T khai nhận sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Lã Văn H cất giữ, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Chiếc xe Sirius dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, T đã bán cho một người không quen biết.

Vụ thứ 2:

Khoảng từ 2 đến 3 giờ, ngày 26/8/2017, Cao Thanh T đi bộ đến khu vực lán tạm cho thợ xây dựng ở của gia đình anh Phạm Văn Th tại phố P, phường Ph, thành phố Ninh Bình. T phát hiện trong lán có dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter, BKS 84B1 - 055.64, số máy 5VT171080, số khung RLCJ5VT105Y071080 của anh Th. Trong khi anh Th đang ngủ say, T tháo sợi dây buộc ngăn cửa, lên đi vào bên trong rồi dùng vạm mở khóa điện của chiếc xe dắt ra bên ngoài một đoạn sau đó nổ máy đi. Toàn mang chiếc xe trên gửi tại nhà anh Nguyễn Hữu T và vay của anh T 2.000.000 đồng. Sau khi biết T bị bắt, anh T đã tự giác giao nộp lại chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL-HĐ ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận giá trị của chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 84B1 - 055.64 là 7.700.000 đồng.

Chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” Toàn đã vất đi, không nhớ vị trí, do đó không thu giữ được.

Vụ thứ 3:

Rạng sáng ngày 30/8/2017, Cao Thanh T cùng Hoàng Mậu K và Bùi Văn H rủ nhau đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi, T điều khiển xe mô tô Wave α (chiếc xe trộm cắp được của ông Đỗ Tiến D ngày 14/6/2017 tại xã N), T ngồi giữa, H ngồi sau. Khoảng 5 giờ, khi đến đoạn đường cánh đồng thuộc thôn B, xã N, huyện H, cả ba phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 35B2 - 059.66, số máy JA31E-0394413, số khung RLHJA3102EY108551 của anh Phạm Văn Y đang dựng ở bên lề đường, không có người trông coi (anh Y đang đánh cá dưới ruộng, cách xe khoảng 100 mét). H và K đứng trông xe và cánh giới còn T xuống xe, dùng vạm phá ổ khóa điện của

anh Y sau đó lên xe và cả 3 bỏ chạy. Đến gần nhà máy xi măng Hệ Dưỡng, thuộc xã N, huyện H, T dừng xe tháo BKS vứt xuống ruộng. Tại khu vực cổng Trại giam Ninh Khánh, T dừng xe cùng Hòa mở cốp xe, kiểm tra phát hiện bên trong có 01 chứng minh nhân dân, một số giấy tờ có liên quan đến việc mua trả góp xe máy và một chiếc kéo cắt tỉa cây cảnh. T vứt chiếc kéo, các giấy tờ trong cốp xe đi. T tìm nơi tiêu thụ xe nhưng không được nên dùng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Ngày 29/9/2017, thấy H bị công an huyện H bắt giữ, T đưa chiếc xe trộm cắp được của anh Y cho Hoàng Mậu K cất giữ rồi trốn lên thành phố Hà Nội. Ngày 15/10/2017, Cao Thanh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 24/10/2017, thấy T và H đều đã bị bắt nên Hoàng Mậu K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình xin tự thú và giao nộp chiếc xe trộm cắp của anh Y.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 71/KL-HĐ ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, số máy JA31E 0394413, số khung RLHJA 3102EY 108551 là 15.120.000 đồng.

Chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” T đã vất đi, T không nhớ vị trí, do đó không thu giữ được.

Vụ thứ 4:

Khoảng giữa tháng 9 năm 2017, Cao Thanh T rủ Hoàng Mậu K đi trộm cắp tài sản. T chở K bằng xe mô tô do T trộm cắp của ông Đỗ Tiên D ngày 14/6/2017. Khi đến nhà chị Bùi Thị Kim N, ở số nhà 245, đường T, phố N, phường N, thành phố N, K đứng ngoài đường trông xe và cảnh giới còn T lên vào trong nhà. Thấy vợ chồng chị N đang ngủ say, T trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng đang sạc để ở đầu giường ngủ và 01 điện thoại di động Samsung màn hình đen trắng để ở cuối giường ngủ, sau đó mang đi bán tại cửa hàng Tuấn Kiệt của anh Trịnh Minh H, sinh năm 1984 ở thôn H, xã N, huyện H được 500.000 đồng. Số tiền trên T và K đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 77/KL-HĐ ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận giá trị của chiếc điện thoại Iphone 5S là 3.000.000 đồng và giá trị chiếc điện thoại di động Samsung là 560.000 đồng. Cả hai chiếc điện thoại có giá trị là 3.560.000 đồng.

Vụ thứ 5:

Rạng sáng ngày 19/9/2017, Cao Thanh T rủ Bùi Văn H đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe Exciter (T mua của người không quen biết ở Hải Phòng và đã bán, không xác định được người mua) chở H. Khoảng 4 giờ, phát hiện tại nhà anh Hoàng Xuân Q cửa cổng không khóa, trong sân có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đen- xám - bạc, BKS 35N1- 080.35, số máy HC12E

5245743, số khung RLHHC 1216 DY245592, T cùng H lên vào sân, lật chiếc bạt che xe ra, dắt xe ra đường. Sau khi dắt xe ra ngoài, T đưa vạm cho H mở ổ khóa điện, H điều khiển chiếc xe vừa lấy được, T đi xe của T, cả hai đi thẳng về nhà T ở xã N. T tháo BKS vứt đi rồi mang xe về gửi tại nhà anh Lê Ngọc T1 và vay của anh Lê Ngọc T1 số tiền 2.500.000 đồng. Khi biết T bị bắt, anh T1 đã tự giác giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 76/KL-HĐ ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave α , số máy HC12E 5245743, số khung RLHHC 1216 DY245592 là 8.900.000 đồng.

Chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” T đã vất đi, T không nhớ vị trí, do đó không thu giữ được.

Vụ thứ 6:

Khoảng 8 giờ, ngày 28/9/2017, Văn Đình S và Bùi Văn H rủ nhau đi vào thành phố T với mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. S mang theo 01 vạm chữ “T” và điều khiển xe mô tô (S khai nhận mượn của Cao Thanh T, S không nhớ rõ BKS) chở H đi từ nhà nghỉ H thuộc địa phận tỉnh Nam Định vào thành phố T. Khi đi đến thôn K, xã Q, thành phố T, S và H phát hiện một đám cưới nằm trên đường liên thôn, có dựng nhiều xe mô tô. S điều khiển xe rẽ phải vào đường liên thôn và dừng xe cách bãi dựng xe mô tô khoảng 20m; H ngồi trên xe còn S đi vào vị trí dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 35B2 - 108.35, số máy 5C6K 320518, số khung C6KOGY 320521 do anh Tô Hoài N mượn của chị Hoàng Thị H (mẹ vợ anh N) để sử dụng trong việc đi lại tổ chức đám cưới. S dùng chiếc vạm chữ “T” phá ổ khóa điện của xe mô tô rồi nổ máy đi về hướng trung tâm thành phố T theo đường cũ; H điều khiển xe mô tô đi theo S. Trên đường đi, xe mô tô BKS 35B2 - 108.35 bị hết xăng, S dùng vạm phá ổ khóa kiểm tra cốp xe thấy có 01 ví da màu nâu, đã cũ, bên trong có 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Tô Hoài N. Thấy không có tài sản trong ví, S vứt chiếc ví của anh N vào lề đường, H điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy xe mô tô BKS 35B2 - 108.35 do S điều khiển đi ra Quốc lộ 1A đổ xăng rồi đi về nhà S cất giấu. Sau đó, S đã tháo BKS 35B1- 108.35 ra và lắp BKS 35G1 - 001.06 vào và sử dụng để cùng H đi trộm cắp tài sản và bị Công an huyện Hoa Lư thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL-HĐDG ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố T kết luận giá trị của chiếc xe mô tô Sirius, số máy 5C6K 320518, số khung C6KOGY 320521 là 17.696.000 đồng.

Chiếc vạm phá khóa hình chữ “T”, S đã vất đi, không thu giữ được.

Vụ thứ 7:

Khoảng 3 giờ, ngày 29/9/2017, Văn Đình S dùng xe mô tô Sirius, BKS 35G1-001.06 (đây là chiếc xe mô tô trộm cắp được tại xã Q, thành phố T trước đó) chở Bùi Văn H đi từ khách sạn Kiều Anh thuộc phường N, thành phố N theo hướng Quốc lộ 1A vào thành phố T tìm gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Trước khi đi, S đưa cho H 01 “vám” tự chế dùng để phá khóa điện xe máy, H cầm “vám” bỏ vào túi quần trước bên phải. Khi đi đến ngã ba chợ Chiều thuộc địa phận thành phố T, S và H quay về hướng thành phố N. Khoảng 5 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn X, xã N, huyện H, H thấy bên đường có một đám ma nên bảo S rẽ vào gần đám ma quan sát. H thấy đối diện với đám ma là nhà anh Phạm Quang H dựng hai chiếc xe máy ở sân nên bảo S lái xe quay ra Quốc lộ 1A đứng đợi để H xuống xe đi bộ vào lấy xe máy, S đi xe máy ra gần đường QL1A, cách đám ma nhà anh H khoảng 60m để cảnh giới. H đi bộ đến bàn uống nước đặt trước cổng nhà anh H, H ngồi vào bàn uống nước quan sát, khi không thấy ai trông coi, H mở cổng đi vào chỗ dựng 02 chiếc xe máy, H đi đến bên cạnh chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng - đen- bạc, BKS 35B2 - 049.40, đăng ký xe mang tên Phạm Văn C, do ông Phạm Văn Q (là bố đẻ) đang quản lý, sử dụng. Sau đó, H ngồi lên yên xe vừa cầm điện thoại chơi vừa quan sát, khi thấy không có người để ý H lấy trong túi quần bên phải ra chiếc “vám” phá khóa. Khi đang phá khóa thì thấy có người phát hiện, H bỏ “vám” vào túi quần bên phải đang mặc đi ra sân được 5m thì bị bắt giữ. Quá trình bắt giữ H ném “vám” xuống ao nhà anh Phạm Quang H. S đứng ngoài đường thấy H bị người dân phát hiện bắt giữ đã điều khiển xe bỏ chạy. Đến ngày 30/9/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Văn Đình S.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐG ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 35B2-049.40 là 16.770.000 đồng.

Ngày 02/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã thu giữ một chiếc “vám” ở dưới ao nhà anh Phạm Quang H là dụng cụ phá khóa được làm bằng kim loại hình chữ “T” tay nắm vam hình trụ tròn màu trắng dài 12 cm, đường kích 1cm, bên ngoài bọc lớp nhựa màu xanh ở giữa dán băng dính màu đen, đầu vam hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng đen, một đầu đập mài dẹt, nhọn, một đầu khớp nối gắn với tay nắm.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ 06 chiếc xe mô tô là tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt nêu trên và đã trả lại cho chủ sở hữu, người được giao quản lý, sử dụng tài sản. Cụ thể: trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung: C6K0GY320521, số máy: 5C6K320518 cho chị Hoàng Thị Hải; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số máy 5VT171080, số khung RLCJ5VT105Y71080 cho anh Phạm Văn Thọ; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , số máy: HC12E5245743, số khung: RLHHC-

1216DY245592 cho anh Hoàng Xuân Q; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , số máy 5098626, số khung 058781 cho ông Đỗ Tiến D; trả lại xe mô tô Honda Wave RSX, số máy: JA31E-0394413, số khung: RLHJA3102EY 108551 cho anh Phạm Văn Y; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 35B2-04940 cho ông Phạm Văn Q. Chủ sở hữu và những người được giao quản lý, sử dụng tài sản không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hai chiếc điện thoại của chị Bùi Thị Kim N không thu hồi được, chị N yêu cầu được bồi thường theo giá trị đã định giá. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro, chiếc ví da màu nâu bên trong có 500.000 đồng thu giữ của Bùi Văn H, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình H. Chiếc ví da và các giấy tờ: thẻ Vietcombank, giấy phép lái xe hạng C thu giữ của Văn Đình S đã trả lại cho gia đình S quản lý; 04 BKS xe mô tô và 02 vạm phá khóa thu giữ tại nhà S không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã tách ra để giải quyết riêng; chiếc vạm phá khóa thu tại ao nhà anh Phạm Quang H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 23/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 1999 đối với bị cáo Bùi Văn H và theo khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999 đối với các bị cáo Cao Thanh T, Văn Đình S, Hoàng Mậu K. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe máy và điện thoại di động của những người bị hại trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6 đến cuối tháng 9/2017 trên địa bàn các huyện H, N, thành phố N, thành phố T như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng, tài sản thu giữ được. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó: bị cáo H 4 lần, bị cáo T 5 lần, bị cáo S 2 lần, bị cáo K 2 lần và các bị cáo đều có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Cao Thanh T đang còn một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Bị cáo Cao Thanh T cũng mới bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nên cần phải tổng hợp với hình phạt tại bản án ngày hôm nay thành hình phạt chung đối với bị cáo Cao Thanh T. Bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Văn Đình S khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Wave & BKS 35B2-04940 ngày 29/9/2017 thì bị bắt quả tang nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo Hoàng Mậu K đã tự thú về hành vi phạm tội. Bị cáo K và bị cáo T đã tạm nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho chị Bùi Thị Kim N. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 52 BLHS 1999 xử phạt Bùi Văn H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ;

- áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g (02 tình tiết) khoản 1 Điều 48, khoản 1 điều 51 BLHS 1999 xử phạt Cao Thanh T từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 119/2017/HSST ngày 21/12/2017 của TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2017.

- áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 52 của BLHS 1999 xử phạt Văn Đình S từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 xử phạt Hoàng Mậu K từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS 1999, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật Dân sự 2015 buộc Cao Thanh T và Hoàng Mậu K phải liên đới bồi thường thiệt hại giá trị 02 chiếc điện thoại là 3.560.000 đồng cho chị Bùi Thị Kim N. Theo phần: Bị cáo Hoàng Mậu K và bị cáo Cao Thanh T mỗi bị cáo bồi thường 1.780.000 đồng.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đều là những thanh niên, tuổi đời còn trẻ, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhiều lần thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài tầm thường của cá nhân. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đã thực hiện các hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản như khi ngủ nhưng công, cửa không khóa hoặc buộc sơ sài; để tài sản ở nơi vắng vẻ, không có người trông coi: bờ ruộng, trước cửa nhà, đám ma, đám cưới, các bị cáo đã lén lút dùng vạm phá khóa chiếm đoạt các xe mô tô: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 35B2-10835, số khung: C6K0GY320521, số máy: 5C6K320518 của chị Hoàng Thị H đang do anh Tô Hoài N quản lý; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 84B1-055.64, số máy 5VT171080, số khung RLCJ5VT105Y71080 của anh Phạm Văn T1; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 35N1- 080 35, số máy: HC12E5245743, số khung: RLHHC-1216DY245592 của anh Hoàng Xuân Q; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 35N3- 5979, số máy 5098626, số khung 058781, đăng ký xe mang tên chị Đỗ Thị L, đang do ông Đỗ Tiến D quản lý, sử dụng; xe mô tô Honda Wave RSX, BKS35B2- 05966, số máy: JA31E-0394413, số khung: RLHJA3102EY 108551 của anh Phạm Văn T; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 35B2-04940, đăng ký xe mang tên Phạm Văn C, hiện đang do ông Phạm Văn Q quản lý, sử dụng và lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại (01 chiếc Iphone 5S và 01 chiếc Sam sung màn hình đen trắng) của chị N. Trong đó: Bị cáo Bùi Văn H cùng đồng bọn chiếm đoạt 04 xe mô tô với tổng giá trị là 58.486.000 đồng. Bị cáo Cao Thanh T tham gia chiếm đoạt 04 xe mô tô, 02 điện thoại di động, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.840.000 đồng. Bị cáo Văn Đình S cùng Bùi Văn H chiếm đoạt 02 xe mô tô, tổng giá trị là 34.466.000 đồng. Bị cáo Hoàng Mậu K tham gia chiếm đoạt 01 xe mô tô và 02 điện thoại di động, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.680.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Cao Thanh T, Văn Đình S, Hoàng Mậu K quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS 1999; đối với Bùi Văn H được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (do các tài sản bị cáo H chiếm đoạt có giá trị trên 50 triệu đồng). Ngày 29/9/2017, Bùi Văn H, Văn Đình S rủ nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave & BKS 35B2-04940 nhưng khi đang thực hiện hành vi trộm cắp, chưa chuyển dịch được chiếc xe ra khỏi vị trí cất giữ thì Bùi Văn H bị bắt quả tang nên lần thực hiện hành vi trộm cắp này của H và S thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều nhiều lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo H 4 lần, bị cáo T 5 lần, bị cáo S 2 lần, bị cáo K 2 lần) nên đều bị xác định là phạm tội nhiều lần. Tính đến thời điểm phạm tội, chỉ có bị cáo Cao Thanh T có một tiền án và bị xác định là tái phạm. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Mậu K đã giao nộp chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave RSX chiếm đoạt của anh T và tự thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo K và bị cáo T đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho chị Bùi Thị Kim N. Đây là các căn cứ để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Cao Thanh T vẫn ăn ở cùng với mẹ đẻ và có tham gia lao động cùng với anh trai nên không xác định là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Cao Thanh T là người chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác vào con đường phạm tội, trực tiếp tham gia 5 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.840.000 đồng nên là người giữ vai trò chính. Bị cáo Bùi Văn H tham gia 4 vụ trộm cắp tài sản, là người thực hành tích cực, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 58.486.000 đồng, có vai trò sau bị cáo Cao Thanh T. Bị cáo Văn Đình S tham gia 2 vụ trộm cắp tài sản, trực tiếp chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35B2-108 35, tài sản chiếm đoạt có tổng trị giá là 34.466.000 đồng nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Bị cáo Hoàng Mậu K khi được Cao Thanh T rủ đi trộm cắp tài sản đã tham gia 2 vụ với vai trò giúp sức, giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.680.000 đồng. Bị cáo Hoàng Mậu K có vai trò thứ yếu, sau cùng.

Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và các tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại 06 xe mô tô do các bị cáo chiếm đoạt cho các chủ sở hữu, người được giao quản lý tài sản là ông Đỗ Tiến D, anh Phạm Văn Th, anh Phạm Văn T1, anh Hoàng Xuân Q, chị Hoàng Thị H, ông Phạm Văn Q. Chiếc ví da và các giấy tờ thu của Văn Đình S đã được giao cho gia đình của bị cáo S. Những đồ vật thu tại nhà của S không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã tách ra để giải quyết riêng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro, chiếc ví da màu nâu bên trong có 500.000 đồng thu giữ của Bùi Văn H, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình H. Việc xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc vạm phá khóa hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự quản lý là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Cao Thanh T và Hoàng Mậu K phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại 02 chiếc điện thoại có giá trị là 3.560.000 đồng cho chị Bùi Thị Kim N. Các bị cáo đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư nên cần trả cho chị N số tiền Hoàng Mậu K và Cao Thanh T đã tạm nộp là 3.560.000 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền còn lại của bị cáo T đã nộp để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Lã Văn H không thừa nhận cùng Cao Thanh T trộm cắp tài sản của ông Đỗ Tiến D. Hiện H không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đã tách riêng phần tài liệu liên quan đến H để tiếp tục điều tra, xử lý. Lê Ngọc T1, Nguyễn Hữu Th là người đã cho T gửi nhờ xe mô tô là tài sản trộm cắp và cho T vay tiền; Trịnh Minh H là người mua 2 chiếc điện thoại mà T và K đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị Kim N. Những người này đều không biết các tài sản gửi, bán là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét, xử lý. Đối với người điều khiển chiếc xe máy Wave α (do Cao Thanh T trộm cắp ngày 14/6/2017) khi bị kiểm tra hành chính đã bỏ xe lại và bỏ chạy nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Cao Thanh T, Bùi Văn H, Văn Đình S, Hoàng Mậu K phạm tội trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g (02 tình tiết) khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số 119/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo Cao Thanh T phải chấp hành là: 4 (bốn) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2017.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 52 của BLHS năm 1999

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2017;

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 52 của BLHS năm 1999

Xử phạt bị cáo Văn Đình S 2 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, các điểm b, o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999

Xử phạt bị cáo Hoàng Mậu K 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2017.

2. **Trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ khoản 1 Điều 42 của BLHS năm 1999, khoản 1 Điều 584, Điều 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự 2015

Buộc các bị cáo Cao Thanh T và Hoàng Mậu K phải liên đới bồi thường thiệt hại hai chiếc điện thoại có giá trị là 3.560.000 (*ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn*) đồng cho chị Bùi Thị Kim N. Theo phần: Hoàng Mậu K bồi thường 1.800.000 (*một triệu tám trăm nghìn*) đồng, Cao Thanh T bồi thường 1.760.000 (*một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn*) đồng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2010/00206 ngày 22/01/2018 và Biên lai thu tiền số AA/2010/00208 ngày 2/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Cao Thanh T và Hoàng Mậu K đã bồi thường đủ. Số tiền 240.000 (*hai trăm bốn mươi nghìn*) đồng Cao Thanh T đã nộp cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án và số tiền còn lại sau khi thi hành án trả lại cho Cao Thanh T.

3. **Vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

4. **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt (ông Đỗ Tiến D, anh Hoàng Xuân Q) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Vũ Thị Kim Oanh

